

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy và của Hội đồng nhân dân xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trong bối cảnh còn gặp nhiều khó khăn như: Giá hàng hóa nông sản không ổn định; thời tiết diễn biến phức tạp,... đã tác động bất lợi đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, cùng với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận, các đoàn thể và hưởng ứng tích cực của nhân dân trong việc triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 tiếp tục có bước chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo; chính trị, quốc phòng – an ninh ổn định được giữ vững.

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023

1. Chỉ tiêu kinh tế (4 chỉ tiêu):

- Thu nhập bình quân đầu người: 43,2 triệu đồng (kế hoạch năm 43,7 triệu đồng) **đạt 98,85 %**.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 796,3 tấn (kế hoạch 781,2 tấn) **vượt**.

- Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn: 50 tỷ đồng (kế hoạch năm 50 tỷ đồng) **đạt**.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 80,527 triệu đồng (kế hoạch năm: 34 triệu đồng) **vượt**.

2. Chỉ tiêu xã hội (6 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ hộ nghèo: 6,5 % (KH: 6,61 %) (tương đương 49/752 hộ) **vượt**.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 76 % (kế hoạch năm : 75 %) **vượt**.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao): 23,93% (kế hoạch năm dưới: 25 %) **vượt**.

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên ước: 13 ‰ (KH: dưới: 13 ‰) **đạt**.

- Lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 03 lao động (kế hoạch năm 2 – 4 lao động) **đạt**.

- Lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH tự nguyện: 29 người (KH 27 người) **vượt**.

3. Chỉ tiêu môi trường (3 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom: 98,7 % (kế hoạch trên 98 %) **đạt**.

- Tỷ lệ hộ gia đình dùng nước sạch 93,6 % (kế hoạch năm 96 %) **đạt 97,5 %**.

- Tỷ lệ hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh: 89,5%, tự hoại 36 % (kế hoạch năm

100 %, trong đó tự hoại 36 %).

4. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới (04 chỉ tiêu):

- **Tiêu chí 10:** Nghèo đa chiều xuống ước đạt: 6,1 % (Kế hoạch 6,5 %) **vuốt.**

- **Tiêu chí 12:** Lao động:

+ Chỉ tiêu số 1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo 76 % (kế hoạch: 75 %) **vuốt.**

+ Chỉ tiêu số 2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 39,16 % (kế hoạch năm 32 %) **vuốt.**

- **Tiêu chí 13:** Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã (**đạt**)

- **Tiêu chí 15:** về y tế: chỉ tiêu 3 Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 23,93 % (kế hoạch năm dưới 25%); chỉ tiêu 4: Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử¹): 65,78 % (kế hoạch năm trên 65 %) **đạt.**

Như vậy, tất cả chỉ tiêu mà HĐND xã đề ra có 14/17 chỉ tiêu đạt, còn 03 chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đề ra, đó là: thu nhập bình quân đầu người; Tỷ lệ hộ gia đình dùng nước sạch; Tỷ lệ hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh.

II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các ngành, lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tổng thu từ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong năm 90,7 tỷ đồng/98,6 tỷ đồng, đạt 92 % kế hoạch, tăng 3,7 % so với cùng kỳ.

- **Trồng trọt:** Tổng diện tích cây lương thực đã gieo trồng 160/158 ha, đạt 102 % kế hoạch năm (trong đó lúa 118/116 ha; Ngô 42/42 ha). Tổng sản lượng lương thực có hạt: 796,3/781,2 tấn, vượt 02 % (trong đó: Lúa 632,5/615 tấn vượt 3 %; Ngô 163,8/166,2 tấn; đạt 98,6 %). Các loại cây có củ lấy chất bột đã trồng được 63,5 ha/62 ha và vượt chỉ tiêu đề ra¹; Các loại cây màu trồng được 76,5 ha đạt 100 % kế hoạch giao²; phong trào làm vườn có chuyển biến tích cực, đã chỉ đạo nhân dân hưởng ứng chăm sóc, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế vườn có 325 hộ tham gia, với tổng diện tích: 40,54 ha, đạt 100%/tổng diện tích³; đã chỉ đạo nhân dân trồng mới 0,64 ha/ 4 hộ⁴. Tổng diện tích cao su hiện có 216 ha, hầu hết diện tích đã đưa vào khai thác, sản lượng đạt 1.015 tấn mùi đông, đạt 98 % kế hoạch cả năm.

b) **Chăn nuôi và thú y:** Tình hình đàn gia súc, gia cầm đều giảm mạnh về quy mô và số lượng so với cùng kỳ năm trước⁵. Các loại dịch bệnh nguy hiểm không xảy ra; đã triển khai công tác tiêm phòng Vaccine⁶.

¹ Cây củ lấy chất bột: Cây sắn: 52/52 ha, đạt 100 % kế hoạch giao, (trong đó sản công nghiệp 50 ha), năng suất 220 tạ/ha, sản lượng: 1.144 tấn; Khoai lang: 0,5/0,5 ha, đạt 100% kế hoạch đề ra, năng suất 48 tạ/ha, sản lượng 2,4 tấn; khoai khác: 11/10 ha đạt 110 % vượt kế hoạch giao, năng suất 50 tạ/ha, sản lượng 55 tấn.

² Cây màu các loại: Rau các loại: 43/43 ha đạt 100 % kế hoạch giao, năng suất: 86 tạ/ha, sản lượng: 369,8 tấn; đậu các loại: 32/32 ha, đạt 100% kế hoạch giao; năng suất 5,1 tạ/ha, sản lượng 16,3 tấn; Cây ớt: 1,5/1,5 ha đạt 100 % kế hoạch giao, năng suất 6 tạ/ha, sản lượng: 0,9 tấn.

³ Diện tích vườn Bưởi: 18,24 ha, đã cho thu hoạch: 17,6 ha; Cam: 10 ha, đã cho thu hoạch: 0,4 ha; chuối: 9,7 ha, đã cho thu hoạch 8,2 ha; dứa: 2,6 ha, đã cho thu hoạch: 1,4 ha.

⁴ UBND xã đã phối hợp với các ngành đoàn thể xã hỗ trợ 4 hộ trồng Bưởi Da Xanh với tổng diện tích 0,64 ha (UBND xã hỗ trợ 0,2 ha/1hộ; Hội Nông dân hỗ trợ 0,2 ha/1 hộ; Đoàn thanh niên hỗ trợ 0,24 ha/2 hộ; đến nay Ban chỉ đạo xã đã chỉ đạo nhân dân trồng dứa: 0,41 ha/13 hộ.

⁵ Tổng đàn gia súc đến nay 1.151 con, giảm 507 con so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Trâu: 464 con và giảm 12 con so với cùng kỳ, Bò 240 con, trong đó Bò lai 168 con và giảm 107 con so với cùng kỳ, Lợn:

c) *Thủy sản*: Diện tích thả nuôi là 4,5 ha, đạt 100% kế hoạch; sản lượng khai thác và đánh bắt 35 / 39 tấn đạt 90 % kế hoạch (*đánh bắt 19 tấn, nuôi trồng 16 tấn*); giá trị sản lượng thủy sản: 2.380 triệu đồng.

d) *Lâm nghiệp*: Từ đầu năm đến nay đã khai thác được 95 ha rừng, sản lượng gỗ khai thác đạt 15.000 tấn gỗ nguyên liệu, đạt 100 % kế hoạch cả năm và tăng 2.000 tấn so với cùng kỳ, tổng doanh thu: 13.500 triệu đồng; thu nhập lâm sản khác: 16.568 triệu đồng; thu nhập các sản phẩm phụ từ rừng: 8.187 triệu đồng. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng, chưa có trường hợp để xảy ra cháy rừng. Tỷ lệ độ che phủ rừng trên địa bàn: 77,99 %. Vận động nhân dân đăng ký diện tích trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa từ rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn 27,6/20 ha vượt 38 %.

1.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, quy hoạch

a) *Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp*: Giá trị sản xuất ngành trong năm, đạt 1.270 triệu đồng/1.621.2 triệu đồng, đạt 78,3 % kế hoạch, giảm 6 % so với cùng kỳ. Giá cả một số sản phẩm của một số ngành nghề nông thôn giảm; thương hiệu OCOP “Men rượu sinh dưỡng” của ông Tà Rương Mão còn duy trì nhưng giảm về số lượng.

b) *Đầu tư – xây dựng*: Đã huy động các nguồn lực đầu tư của các chương trình, dự án, xây dựng 7 công trình trên địa bàn với tổng kinh phí đầu tư: 35 tỷ đồng⁶; thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát chất lượng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, đơn đốc công tác nghiệm thu, giải ngân, quyết toán, công tác lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo đúng quy định.

c) *Quy hoạch*: Trong năm đã hoàn thiện đồ án quy hoạch chung xây dựng xã và đã trình lên huyện, tỉnh phê duyệt; đang triển khai thi công công trình khu định canh, định cư tại thôn A Chiểu, xã Thượng Long.

447 con và giảm 388 con so với cùng kỳ; gia cầm: 2.841 con và giảm 7.253 con so với cùng kỳ; chăn nuôi khác: 283 con giảm 385 con so với cùng kỳ (trong đó: Chó: 255 con, Dê: 28 con). Nguyên nhân giảm do nhân dân xuất bán nhiều hơn so với năm trước.

⁶ trong năm đầu năm đã tiêm phòng Vaccine Tụ huyết trùng trâu bò được 160 liều/ 600 đạt tỷ lệ 27 %; Vaccine Tam liên lợn 200 liều/500 đạt tỷ lệ 40 %. Vaccine Đại chó mèo 100 / 200 liều đạt tỷ lệ 50 %; LMLM: 300/600 liều đạt 50 %.

⁷ - *Vốn từ chương trình xây dựng nông thôn mới gồm*: Công trình: Các hạng mục phụ trợ Nhà văn hóa; Công trình: Đường sản xuất thôn 7 xã thượng Long;

- *Vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*:

+ Vốn đầu tư phát triển có: 3 công trình gồm (Trường Mầm non xã Thượng Long; Đường dân sinh thôn 5, xã Thượng Long; Nâng cấp mở rộng đường trục thôn 7 xã Thượng Long) với tổng mức đầu tư vốn: 5.610 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 5.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 525 triệu đồng; ngân sách huyện, xã và Nhân dân đóng góp: 85 triệu đồng. Tiến độ giải ngân vốn 5.615 đồng và đạt 100%.

+ Vốn sự nghiệp có: 02 công trình bao gồm (Sửa chữa kênh chính Ba hồ xã Thượng Long; Sửa chữa đường sản xuất A Kỳ đoạn đập La Đang xã Thượng Long) với tổng mức đầu tư vốn: 604 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 604 đồng. Tiến độ giải ngân vốn: 527 triệu đồng và đạt 87%.

1.3. Dịch vụ: Giá trị sản xuất dịch vụ trong năm đạt 8,4 /8,7 tỷ đồng, đạt 97 % kế hoạch, tăng 9 % so với cùng kỳ; Các hoạt động dịch vụ ăn, uống, các cơ sở bán buôn hàng tạp hóa có bước phát triển mạnh.

1.4. Tài nguyên - môi trường, giải phóng mặt bằng

a) Tài nguyên – môi trường:

- **Tài nguyên:** Thường xuyên vận động nhân dân sử dụng đất đúng mục đích thông qua các buổi họp thôn, các buổi tuyên truyền pháp Luật, trên đài phát thanh xã. Tổng số giấy chứng nhận các loại đất cho hộ gia đình, cá nhân 1.1.74 giấy, đã cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ đến nay 704 giấy đạt 60 % (*trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp 438 giấy; Đất ở nông thôn 266 giấy*), còn lại chưa được cấp 470 giấy.

- **Môi trường:** Hiện nay trên địa bàn xã có 46 thùng rác sinh hoạt thông thường, trong đó loại 240 lít là: 41 thùng, loại 660 lít: 05 thùng đã bố trí tại 29 điểm trên địa bàn 8/8 thôn và các trụ sở cơ quan. Hiện tại UBND xã đã bố trí thêm 3 thùng đựng chất thải nguy hại trong đó: 1 thùng đựng pin thải, linh kiện điện tử đã bố trí tại trụ sở UBND xã và 2 thùng đựng bao vỏ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đã bố trí 2 điểm, 1 thùng tại cầu A kì, 1 thùng tại ngã ba nhà văn hóa xã. Tỷ lệ hộ thu gom rác tại nguồn: 60 %.

b) Giải phóng mặt bằng: Trong năm đầu năm đã giải phóng mặt bằng khu định canh, định cư tập trung tại thôn A chiếu xã Thượng Long. Hiện nay đang rà soát, điều chỉnh danh sách có nhu cầu bố trí dân cư tập trung.

1.5. Tài chính – tín dụng

a) Tài chính: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi; triển khai thực hiện tốt công tác duyệt quyết toán ngân sách xã năm 2022. Thu ngân sách nhà nước cả năm: 11.786,7 triệu đồng, đạt 101 % kế hoạch huyện giao và thu ngân sách địa phương đạt 80,527 triệu đồng đạt 237 % kế hoạch HĐND xã⁸; chi ngân sách ước: 11.972,66 triệu đồng, đạt 98 % dự toán; chi đảm bảo theo dự toán, đúng nguyên tắc, chế độ, giải quyết kịp thời các nhu cầu chi.

b) Tín dụng - ngân hàng: Ước tính tổng dư nợ đến nay: 39.000 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn: 570 triệu đồng, chiếm 1,5 % trong tổng dư nợ. Trong đó, NHNN dư nợ là 12.000 triệu đồng, nợ quá hạn là: 570 triệu đồng, chiếm: 1,6 %; NHCSXH dư nợ là 27.000 triệu đồng, nợ quá hạn 0 triệu đồng, chiếm 0 %.

1.6. Phát triển kinh tế tập thể: Đã kiện toàn thành viên hợp tác xã và HTX Nông nghiệp sạch Thượng Long đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với Công ty CP Sản xuất và Xuất khẩu quế hồi Việt Nam (Vinasamex) về việc Liên kết trồng, thu mua, chế biến sản phẩm Quế hữu cơ; Ký cam kết bao tiêu toàn bộ sản lượng đạt chứng nhận hữu cơ của vùng nguyên liệu Quế cho các hộ nông dân được cấp chứng nhận sản phẩm hữu cơ trên địa bàn. Công ty đảm bảo thu mua với giá không thấp hơn giá của thị trường tại thời điểm thu mua.

1.7. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác thâm canh trên diện tích cây trồng của nhân dân chưa cao, có một số cây trồng năng suất đạt thấp; thu nhập từ rừng trồng giảm mạnh;

⁸ Trong đó: Thu thuế môn bài: 3.900.000đ đạt 130%; Thu phí, lệ phí: 13.149.000đ đạt 263%; Thu khác: 7.300.000đ đạt 122 %; Thu thuế GTGT: 32.328.000đ đạt 249 %; Thu phí trước bạ nhà đất: 2.993.000đ; Thuế thu nhập cá nhân: 9.210.000đ đạt 132%; Thu đất được nhà nước giao 3.437.000đ; Thu tiền chậm nộp: 8.210.000 đồng.

- Phát triển chăn nuôi đạt thấp theo chỉ tiêu giao; giá cả một số cây, con chủ lực đều giảm làm ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống của nhân dân khó khăn hơn;
- Công tác thu phí vệ sinh môi trường đạt thấp.

III. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - Đào tạo

Đã hoàn thành chương trình năm học 2022 - 2023⁹ và đã xét tuyển vào lớp 6 và lớp 10 năm học 2023-2024; xét tuyển học sinh lớp 5 vào lớp 6 trường THCS DTNT huyện Nam Đông đạt 03 em và giảm 02 em so với năm học trước; xét tuyển học sinh lớp 9 vào lớp 10 trường THPT DTNT tỉnh đạt 16 em tăng 10 em so với năm học trước; huy động các cháu đến trường năm học 2023 - 2024 đạt và vượt kế hoạch giao¹⁰.

2. Y tế, Dân số - KHHGD và trẻ em

- **Công tác Y tế:** Trong năm đã khám chữa bệnh cho nhân dân có 2.462 lượt khám. Tổ chức triển khai tiêm chủng vaccine Covid-19 mũi 3 và mũi nhắc lại; triển khai tiêm vắc cin bạch hầu, ho gà cho trẻ 8 tuổi; thau vết bọ gây phòng sốt xuất huyết..quản lý bữa ăn đông người như đám cưới, lễ hội...,tổ chức tọa đàm ngày thầy thuốc Việt Nam.Triển khai tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm; triển khai chiến dịch thau vết bọ gây phòng sốt xuất huyết..triển khai chiến dịch sức khỏe sinh sản - KHHGD, cung cấp vi chất cho trẻ suy dinh dưỡng đã triển khai tiêm vaccine covid-19 cho trẻ em và người lớn, triển khai ứng dụng khám chữa bệnh..bác sỹ cho mọi nhà....

- Công tác dân số kế hoạch gia đình và chăm sóc bà mẹ trẻ em:

Tổng số trẻ sinh ra trong năm: 40 trẻ; trong đó sinh con thứ 3 trở lên 08 trẻ chiếm 20% (KH:22,4 %); tỷ lệ tăng dân số tự nhiên:13‰ (KH: 14,7 ‰); tỷ suất sinh: 19,54 ‰ (KH:22,26 ‰); chưa có trường hợp tảo hôn. Triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ CSSKSS/KHHGD và ký kết với 8 thôn đăng ký mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên.

3. Văn hóa, Thông tin, Thể dục thể thao: Tuyên truyền vận động toàn dân hưởng ứng xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; tuyên truyền vận động nhân dân tổng dọn vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm, trò Cờ Đảng, Cờ tổ Quốc chào mừng các ngày lễ tết, lễ hội lớn của quê hương đất nước; tổ chức văn nghệ, thể thao

⁹ Kết quả năm học 2022 – 2023:

- **Trường Mầm non:** Tỷ lệ cháu đạt bé ngoan 100%; tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt trên 95%; trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%; đánh giá chất lượng: Phát triển thể chất: 97%, phát triển nhận thức: 95,6%, phát triển ngôn ngữ: 98,6%, phát triển TC-KNXH: 100%, phát triển thẩm mỹ: 99,2%

- **Tiểu học:** có 316/324 học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ 97,5%; có 64/64 HS lớp 5 HTCTTH đạt tỷ lệ 100%; có 99/324 học sinh đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc, Học sinh Tiêu biểu chiếm tỷ lệ 30,5%. Đặc biệt, có 04 HS giỏi môn Toán, Tiếng Việt cấp huyện; có 04 GV dạy giỏi cấp huyện, trong đó có GV đạt 01 giải nhất, 01 GV đạt giải nhì; nhiều HS đạt giải cao các cuộc giao lưu năng khiếu khác.

- **Trường THCS Long Quảng:** Tổng số học sinh hoàn thành chương trình lớp học 132 em, trong đó học sinh Giỏi: 12 em chiếm 9 %, học sinh khá 54 em chiếm 40,9 %, học sinh trung bình: 64 em chiếm 48,48 %, học sinh yếu: 2 em chiếm 1,5 %.

- **Trường THPT Nam Đông:** Tổng số học sinh 14 em trong đó học sinh khá: 02 em, học sinh trung bình: 07 em, học sinh yếu: 04 em. Các em tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT: 07 em, thi đỗ 07 em đạt 100 %, đăng ký nhu cầu thi đại học 01 em, đạt 01 em.

¹⁰ Huy động năm học 2023 -2024: Trường Mầm non huy động: nhà trẻ 70/154 tỷ lệ 45,45%. MG 195/195 tỷ lệ 100%; trường Tiểu học huy động: 306/305 em đạt 100 %; trường THCS Long Quảng: 160/161 em đạt: 99,3 %.

trong xã và tham gia đầy đủ các phong trào do huyện, tỉnh tổ chức¹¹; mở lớp nghệ nhân đàn lát theo truyền thống của người cơ tu có: 30 người; tham gia gian hàng ẩm thực truyền thống tại Chợ phiên huyện Nam Đông. Xét công nhận thôn văn hóa: 8/8 thôn; huyện công nhận thôn đạt chuẩn hóa tiêu biểu: 01 thôn (Ka Đông); công nhận gia đình văn hóa: 672/741 hộ, (trong đó Gia đình văn hóa” tiêu biểu xuất sắc: 25 hộ).

4. Công tác xã hội và đời sống nhân dân: Đời sống nhân dân ổn định, các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Công tác đào tạo lao động được quan tâm; trong năm, đã tổ chức mở lớp sơ cấp thú y và may công nghiệp có 44 người tham gia; tổng số lao động trong độ tuổi: 1.636 người (Nam: 843 người, Nữ: 793 người); đến nay tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76 %, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ: 39,16 %; có việc làm mới trong năm: 150 người. Từ đầu năm đến nay có 04 người đã hoàn thành chương trình đào tạo đi làm việc ở nước ngoài có hợp đồng lao động, trong đó có 03 lao động đã xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài có hợp đồng lao động. Lập thủ tục chi trả tiền mai táng phí; lập thủ tục chi trả tiền mai táng phí, hỗ trợ đột xuất đối với các đối tượng Bảo trợ xã hội; thực hiện các thủ tục chuyển cơ quan Bảo hiểm xã hội gia hạn và cấp mới thẻ BHYT cho các đối tượng được hỗ trợ. Tổ chức lớp tập huấn hoà nhập khuyết tật và sống độc lập cho người khuyết tật, người chăm sóc người khuyết tật với 05 người tham gia. Phân phối quà kịp thời, đúng đối tượng, đến thời điểm này có 1.819 suất quà với tổng số tiền 542.400.000 đồng.

5. Công tác dân tộc, tôn giáo

a) Công tác dân tộc: Đến nay đã tập trung triển khai, thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo các dự án, như dự án 1, dự án 2, dự án 3 và dự án 4¹², hiện nay một số dự án đã triển khai thực hiện, đã trình phê duyệt dự toán, đã giải ngân đợt 1 vốn hỗ trợ nhà cho 6 nhà.

b) Công tác tôn giáo: Tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn xã diễn ra bình thường và chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước, cũng các chủ trương, quyết định của địa phương.

* **Tồn tại, hạn chế:** Tình hình học sinh bỏ học ở bậc THCS trong năm học 2022 -2023 tăng cao so với năm học trước; sinh con thứ 3 trở lên còn xảy ra; tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

IV. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh, Nội chính, công tác cải cách hành chính

¹¹ Tham gia giải bóng chuyền truyền thống lần thứ 23 do huyện tổ chức, kết quả đoạt Giải nhất; tham gia biểu diễn văn nghệ tại huyện và Fivanl huế với 153 nghệ nhân tham gia; tham gia gian hàng ẩm thực và biểu diễn trình diễn công chiêng truyền thống tại huyện; tham gia thi đấu môn bắn nỏ, đẩy gậy, kéo cò tại tỉnh bình định.

¹² * **Chương trình 1719:** Dự án 1: Đã trình UBND huyện phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở năm 2023 có: 23 hộ (đã phân bổ vốn 06 hộ); trình UBND huyện phê duyệt danh sách chuyển đổi nghề 46 hộ; UBND huyện phê duyệt phân bổ vốn nước sinh hoạt phân tán cho 77 hộ. Dự án 3: Đã thành lập 8 tổ/nhóm dự án trồng quế và 01 tổ/nhóm chăn nuôi bò sinh sản hỗ trợ phát triển sản xuất theo cộng đồng.

* **Từ nguồn giảm nghèo:** dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm với tổng kinh phí hỗ trợ: 1.399.080 triệu đồng cho nhóm nuôi bò sinh sản.

1. Quốc phòng: Duy trì thường xuyên chế độ trực sẵn sàng chiến đấu trong các ngày lễ, tết lớn được đảm bảo an toàn. Giao quân năm 2023 có 06/06 công dân nhập ngũ; tham gia ra quân huấn luyện, luyện tập chuyên trạng thái sẵn sàng chiến đấu; hội thi, hội thao thành công. Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức biên chế lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên bảo đảm số lượng, chất lượng. Đảm bảo tốt công tác hậu cần, kỹ thuật. Tổ chức diễn tập xã trong khu vực phòng thủ xã năm 2023 thành công tốt đẹp.

2. An ninh trật tự, an toàn giao thông: Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định; an ninh chính trị nội bộ không có vấn đề gì xảy ra. Thực hiện tốt đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đảm bảo ANTT Tết nguyên đán Quý Mão 2023. Thường xuyên triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông¹³; đảm bảo an ninh trật tự các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn; đảm bảo an toàn tuyệt đối Lễ giao nhận quân. Kịp thời thông báo phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” sử dụng mạng internet, mạng viễn thông. Tiếp tục phát huy có hiệu quả chuyên mục “Vì an ninh Tổ quốc, vì hạnh phúc nhân dân” thường xuyên viết bài, đăng tin, phát trên hệ thống loa phát thanh xã. Đến nay, đã vận động người dân tự giác giao nộp 02 khẩu súng tự chế bán đạn bi.

3. Tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng

a) Tình hình tiếp công dân thường xuyên và định kỳ tại cơ quan có: 32 cuộc, chưa có người tham gia kiến nghị, phản ánh.

b) Tiếp dân tại các thôn có: 20 cuộc có 58 công dân tham gia có 58 kiến nghị, phản ánh. Nội dung các kiến nghị, phản ánh về giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết đền bù, chế độ chính sách; Số kiến nghị, phản ánh đã trả lời, giải quyết kịp thời, dứt điểm 58 ý kiến, phản ánh của công dân nên trong năm không có trường hợp đơn thư, khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

c) Công tác tham nhũng: Công tác phòng, chống tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và triển khai nhiều giải pháp phòng ngừa gắn với công tác kiểm tra, giám sát các đợt của Đảng ủy, HĐND xã việc chấp hành chính sách pháp luật, kiểm tra chuyên đề với việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập để tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan.

d) Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: đã tiếp nhận 01 đơn đề nghị giải quyết (tranh chấp đất đai, đơn thuộc thẩm quyền hòa giải cấp thôn, công chức chuyên môn đã hướng dẫn về thôn tổ chức hòa giải), thôn tổ chức hòa giải thành.

4. Công tác Tư pháp: Công tác kiểm tra, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, công bố danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực theo đúng quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm, quản lý hộ tịch, chứng thực

¹³ đã tổ chức 52 lượt tuần tra kiểm soát giao thông, tuần tra kiểm soát địa bàn, đảm bảo trật tự đô thị, trật tự công cộng các tuyến đường, phát hiện và xử phạt 19 trường hợp vi phạm, nhắc nhở 15 trường hợp, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 4 trường hợp tổng số tiền 2 triệu đồng.

được thực hiện kịp thời¹⁴. Tiếp nhận 03 vụ việc có nhu cầu hòa giải, chủ yếu liên quan tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, đất đai (*trong đó: hòa giải thành 03 vụ*); đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 đánh giá xã đủ điều kiện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.5. Công tác nội vụ, cải cách hành chính

- **Công tác nội vụ:** Nâng lượng định kỳ 4 người, trước thời hạn: 02 người

- **Công tác cải cách hành chính:** UBND xã đã triển khai, chỉ đạo các công chức liên quan chủ động rà soát, cập nhật, thống kê các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ TTHC chung áp dụng tại cấp xã; niêm yết công khai TTHC; thực hiện chế độ thông tin báo cáo hoạt động kiểm soát TTHC theo quy định; triển khai thực hiện các quy định về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với TTHC và quy định hành chính liên quan.

+ Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và thông tin kịp thời tới người dân và doanh nghiệp cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

+ Tiếp tục duy trì nề nếp thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận TN&TKQ trong giải quyết các TTHC đối với tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nhằm gắn trách nhiệm của mỗi công chức trong công việc, có thái độ phục vụ nhiệt tình khi tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc. Trong năm đầu năm, Bộ phận TN&TKQ xã đã tiếp nhận, giải quyết 925 TTHC. Trong đó, giải quyết trước hẹn và đúng hẹn 911 hồ sơ, có 12 hồ sơ đang giải quyết, 02 hồ sơ quá hạn.

* **Tồn tại, hạn chế:** Tình hình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, còn để quá hạn; các chỉ số cải cách hành chính chưa đạt.

V. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới, gắn với việc giảm nghèo bền vững phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số

a) **Chương trình xây dựng nông thôn mới:** * Đến nay có 19/19 tiêu chí đạt chuẩn.

Cụ thể: **Tiêu chí 1:** Quy hoạch 2/2 chỉ tiêu đạt; **tiêu chí 2:** Giao thông 4/4 chỉ tiêu (đạt); **tiêu chí 3:** Thủy lợi và phòng, chống thiên tai 2/2 chỉ tiêu đạt; **tiêu chí 4:** Điện 2/2 chỉ tiêu (đạt); **tiêu chí 5:** Trường học 1/1 chỉ tiêu; **tiêu chí 6:** CSVC văn hóa 3/3 chỉ tiêu (đạt); **tiêu chí 7:** Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 1/1 chỉ tiêu đạt; **tiêu chí 8:** Thông tin và truyền thông 4/4 chỉ tiêu (đạt); **tiêu chí 9:** Nhà ở dân cư 2/2 chỉ tiêu (chỉ tiêu “Nhà tạm, dột nát”, Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố) (đạt); **tiêu chí 10:** Thu nhập 1/1 chỉ tiêu (đạt); **tiêu chí 11:** Nghèo đa chiều xuống ước đạt: 6,5 % (Kế hoạch 6,5 %) (đạt); **Tiêu chí 12:** Lao động: + Chỉ tiêu số 1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo 76 % (kế hoạch: 75 %) (đạt), + Chỉ tiêu số 2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 39,16 % (kế hoạch

¹⁴ Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 16 cuộc, 8/8 thôn với 362 lượt người tham dự; trong năm đầu năm đã tiếp nhận và giải quyết 140 trường hợp đăng ký các loại sự kiện hộ tịch (*Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 18 trường hợp; đăng ký khai sinh có: 55 trường hợp; kết hôn: 17 trường hợp; khai tử: 17 trường hợp; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 33 trường hợp*); Chứng thực bản sao từ bản chính các loại giấy tờ văn bản: 1960 trường hợp; chứng thực chữ ký: 17 trường hợp; chứng thực hợp đồng giao dịch: 41 trường hợp; Chứng thực bản sao điện tử: 15 trường hợp.

năm 32 %) (đạt); **Tiêu chí 13:** Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã (đạt); **tiêu chí 14:** Giáo dục và Đào tạo 2/2 tiêu chí (đạt); **Tiêu chí 15:** về y tế: chỉ tiêu 3 Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 23,93 % (kế hoạch năm dưới 25%); chỉ tiêu 4: *Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử*): 65,78 % (kế hoạch năm trên 65 %) (đạt); **Tiêu chí 16:** Văn hóa 1/1 chỉ tiêu đạt; **tiêu chí 17:** Môi trường và an toàn thực phẩm 12/12 chỉ tiêu (đạt); **tiêu chí 18:** Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: 6/6 chỉ tiêu (đạt); **tiêu chí 19:** Quốc phòng - an ninh 2/2 chỉ tiêu (đạt).

b) Chương trình giảm nghèo bền vững gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi:

(1) Chương trình giảm nghèo:

- Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023 theo hướng tiếp cận đa chiều chuẩn nghèo giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn xã;

+ **Kết quả rà soát hộ nghèo:** Nghèo đa chiều toàn xã giảm xuống còn 6,1% (KH:6,5 %) vượt 0,4 % theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm từ 17,16 % xuống còn 6,5 % (KH:6,61 %) và tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 6,70% xuống còn 3,46% (KH: 3,7 %);

+ **Hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất:** Theo quyết định số: 1513/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND huyện Về việc điều chỉnh kinh phí thường xuyên do ngân sách Trung ương bổ sung để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, đã phân bổ vốn cho xã Thượng Long: 1.399.080.000 đồng cho các nhóm nuôi bò sinh sản của dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

+ **Chính sách hỗ trợ nhà ở:** Mặt trận, đoàn thể tỉnh, huyện đã vận động từ các nguồn quỹ quyền góp để hỗ trợ xây dựng mới nhà ở có: 07 nhà với tổng kinh phí 350 triệu đồng (từ nguồn mặt trận huyện 05 nhà với tổng kinh phí: 250 triệu đồng; huyện đoàn: 02 nhà với tổng kinh phí 100 triệu đồng);

(2) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi:

- **Dự án 1:** Rà soát, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở có 35 hộ nghèo có nhu cầu, trong đó huyện phê duyệt danh sách hỗ trợ năm 2023 có 23 hộ (*giải quyết hỗ trợ đợt 1: 06 hộ, giải quyết hỗ trợ đợt 2: 17 hộ*), đến nay đã hỗ trợ các hộ tạm ứng đợt 1 (70%): 168 triệu đồng cho 6 nhà/ 6 hộ; huyện đã phê duyệt dự toán nước sinh hoạt phân tán có: 77 hộ nghèo có nhu cầu, đã trình huyện phê duyệt dự toán chuyển đổi nghề có 46 hộ nghèo có nhu cầu.

- **Dự án 2:** Sắp xếp bố trí ổn định dân cư: Đang triển khai thi công công trình

- **Dự án 3:** UBND xã phối hợp với phòng NNPTNT huyện; trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện đã triển khai nhân dân đăng ký dự án trồng quế có 58,9 ha/69 hộ, đến nay đã trồng 50,9 ha; thực hiện triển khai dự án trồng quế và dự án nuôi bò sinh sản đến nay UBND huyện đã phân bổ vốn cho xã Thượng Long: 1.403 triệu đồng (*trong đó: dự án trồng quế: 1.130 triệu đồng, dự án nuôi bò sinh sản: 273 triệu đồng*) theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 Về việc điều chỉnh kinh phí thường xuyên do ngân sách Trung ương bổ sung để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

- **Dự án 4:** Kết quả phân bổ và giải ngân vốn so với kế hoạch:

+ Vốn trung ương: 5.000 triệu đồng

+ Vốn đối ứng tại địa phương: 992 triệu đồng

+ Huy động đóng góp của người dân: 62,5 triệu đồng

* Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Gồm có 3 công trình gồm (Trường Mầm non xã Thượng Long; Đường dân sinh thôn 5, xã Thượng Long; Nâng cấp mở rộng đường trục thôn 7 xã Thượng Long). Tổng mức đầu tư: 7.721 triệu đồng. Lũy kế vốn đã cấp: 5.615 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 5.000 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 525 triệu đồng; sách huyện, xã và Nhân dân đóng góp: 85 triệu đồng. Tiến độ giải ngân vốn: 5.615 triệu đồng và đạt 100%.

+ Vốn sự nghiệp có: 02 công trình bao gồm (Sửa chữa kênh chính Ba hồ xã Thượng Long; Sửa chữa đường sản xuất A Kỳ đoạn đập La Đàng xã Thượng Long) với tổng mức đầu tư vốn: 604 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 604 triệu đồng. Tiến độ giải ngân vốn: 527 triệu đồng và đạt 87%.

2. Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững năm 2023: Trong năm đầu đã thu được - Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong năm 98,4 tỷ đồng/98,6 tỷ đồng, đạt 99,8 % kế hoạch, tăng 3,9 % so với cùng kỳ.

3.1. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 796,3/781,2 tấn, vượt 02 % (trong đó: Lúa 632,5/615 tấn; vượt 3 %; Ngô 163,8/166,2 tấn; đạt 98,6 %).

3.2. Thu nhập từ vườn đạt bình quân 38 triệu đồng/ha/năm, đạt 100% (từ các loại cây chủ lực như: Bưởi đã cho thu hoạch: 17,6 ha; Cam đã cho thu hoạch: 0,4 ha; chuối đã cho thu hoạch 8,2 ha; dứa đã cho thu hoạch: 1,4 ha; cau đã cho thu hoạch: 08 ha.)

3.3. Các loại cây trồng chủ lực: Tổng diện tích đã trồng 111,54 ha (trong đó: Quế: 56 ha; Bưởi: 18,24 ha; Cam: 10 ha; chuối: 9,7 ha; dứa: 2,6 ha; cau: 15 ha.)

Diện tích trồng mới: Cây ăn quả có múi 0,64 ha (KH 04 ha), đạt 16%; Chuối 1,5 ha (KH 1,5 ha), đạt 100%; Dứa 0,41ha (KH 05 ha), đạt 8,2%; Quế 56 ha (KH 35 ha), vượt 60%.

3.4. Tổng diện tích cao su hiện có 216 ha, hầu hết diện tích đã đưa vào khai thác, sản lượng đạt 1.015 tấn mủ đông, đạt 98% kế hoạch cả năm; thu nhập từ cây cao su đạt 65,8 triệu/ha/năm.

3.5. Tổng đàn gia súc đến nay 1.151 con, giảm 507 con so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Trâu: 464 con và giảm 12 con so với cùng kỳ, Bò 240 con, trong đó Bò lai 168 con và giảm 107 con so với cùng kỳ, Lợn: 447 con và giảm 388 con so với cùng kỳ.

3.6. Gia cầm: 2.841 con và giảm 7.253 con so với cùng kỳ; chăn nuôi khác: 283 con giảm 385 con so với cùng kỳ (trong đó: Chó: 255 con, Dê: 28 con). Nguyên nhân giảm do nhân dân xuất bán nhiều hơn so với năm trước.

3.7. Nuôi cá nước: Diện tích thả nuôi là 4,5 ha, đạt 100% kế hoạch; sản lượng khai thác và đánh bắt ước đạt 35/39 tấn đạt 90% kế hoạch (đánh bắt 19 tấn, nuôi trồng 16 tấn).

3.8. Khai thác và trồng lại rừng 95 ha rừng, sản lượng gỗ khai thác đạt 15.000 tấn gỗ nguyên liệu, vượt 47% kế hoạch cả năm và tăng 2.000 tấn so với cùng kỳ. Vận động nhân dân đăng ký diện tích trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa từ rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn 27,6/20 ha vượt 38%.

3. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo:

3.1. Công tác huy động số lượng học sinh các cấp học

- Mầm non: Tỷ lệ huy động đạt 47,7%; mẫu giáo: Tỷ lệ huy động 100%. Duy trì 100% nhóm, lớp học 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú.
- Cấp tiểu học: Huy động số lượng học sinh tiểu học đạt 100% theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao.
- Cấp THCS: Huy động đạt 100%, vượt chỉ tiêu đề ra.

3.2. Công tác nâng cao chất giáo dục

- Cấp Mầm non: Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tỷ lệ 6,56%. Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi tỷ lệ 8,5%. 100% trẻ em ra lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi và đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi. 100% trẻ 5 tuổi biết sử dụng tiếng việt để giao tiếp.
- Cấp Tiểu học: Học sinh hoàn thành chương trình các lớp học đạt 97,8%; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, vượt 1,8% chỉ tiêu đề ra. - Cấp THCS: Học sinh giỏi đạt 9.09%, Yếu 1,5%. Tốt nghiệp THCS đạt 100%. Tỷ lệ học sinh THCS xếp loại hạnh kiểm Tốt 90%; Khá 10%; Không có trung bình và yếu kém. Tỷ lệ học sinh lớp 8 học nghề phổ thông đạt 100%.

3.3. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục

Năm 2023, trường Tiểu học và THCS Long Quảng duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trường Mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong thời gian chờ UBND tỉnh kiểm tra công nhận.

Năm 2023, xã đạt chuẩn phổ cập GDMNT5T, PCGD tiểu học mức độ 3, đạt PCGD THCS mức độ 2, XMC mức độ 2.

3.4. Xây dựng xã hội học tập

Năm 2023, trung tâm Học tập cộng đồng xã đạt loại Khá. Hội khuyến học xếp loại Khá.

* Đánh giá chung: UBND xã, các trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các giải pháp hiệu quả, thực hiện đạt hiệu quả, vượt nhiều chỉ tiêu của chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo năm 2023. Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể tích cực vào cuộc, vận động học sinh đi học, hỗ trợ kịp thời học sinh khó khăn.

4. Chương trình nâng cao chất lượng cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số:

4.1. Kết quả đạt và vượt: 14/23 chỉ tiêu:

a) Về cải cách thể chế (2/2 chỉ tiêu) Không đánh giá

- Trong năm 2023 HĐND, UBND xã không chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.(KH Phần đầu 100%).

- Trong năm 2023 HĐND, UBND xã ban hành không có ban hành VBQPPL, nên việc đó không đánh giá được.(KH Phần đầu 100% được rà soát)

b) Về cải cách thủ tục hành chính đạt (6/9 chỉ tiêu)

- UBND xã ban hành các văn bản trên môi trường mang đạt 100% (KH Tối thiểu 90%) **Đạt**.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn xã và quyết định công bố TTHC được giao quy định được công bố kịp thời. **Đạt**

- 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. **Đạt**

- 100% TTHC của xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 trở lên (trừ một số TTHC đặc thù); 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cơ quan hành chính nhà nước cung cấp và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 45% trên tổng số hồ sơ TTHC mức độ 3 và 4. **Thực hiện 55,28% vượt đối với hồ sơ trực tuyến.**

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%. **Đạt**

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền. **Đạt**

c) Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước đạt (1/1 chỉ tiêu)

100% sắp xếp, tổ chức theo quy định khung của Chính phủ; thực hiện tinh giản biên chế; rà soát, sắp xếp lại số lượng CBCC cấp xã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020. **Đạt**

d) Cải cách tài chính công đạt (1/1 chỉ tiêu) Thực hiện đầy đủ các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí của các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. **Đạt**

e) Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đạt (6/11 chỉ tiêu)

- 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ cấp xã đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (Ngoại trừ các văn bản Mật theo quy định). **(các văn bản được ban hành trên môi trường điện tử) Đạt**

- 80% tiêu chí đánh giá xếp loại cơ quan nhà nước, công chức dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử. **Đạt**

- 100% địa bàn hành chính được kéo cáp quang internet. **Đạt**

- 100% phủ sóng mạng 4G/5G. **Đạt**

- 50% hộ gia đình trên toàn xã được phổ cập internet. **Đạt**
- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. **Đạt**

4.2. chưa đạt và không đạt: 9/23 chỉ tiêu:

a) Về cải cách thủ tục hành chính chưa đạt hoặc không đạt (3/9 chỉ tiêu)

- Nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến 0,002.(KH Tối thiểu 90%), **Không đạt.**

- 100% TTHC của xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 trở lên (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 20% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Trung tâm Hành chính công cấp xã, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. **Chưa đạt**

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. **Chưa đạt**

b) Cải cách chế độ công vụ chưa đạt (1/1 chỉ tiêu): Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cơ quan nhà nước bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt. **(còn 3 CBCC chưa đạt chuẩn) Chưa đạt**

c) Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số chưa đạt hoặc không đạt (5/11 chỉ tiêu)

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ xã đến cấp xã. **Chưa đạt**

- 85% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên môi trường mạng. **Chưa đạt**

- 100% người dân đảm bảo điều kiện được phổ cập điện thoại thông minh.

Không đạt

- 50% người dùng smartphone tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

Không đạt

- 100% các cơ quan hành chính cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng CNTT, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử. **Chưa đạt**

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. Các chỉ tiêu tổng hợp kinh tế - xã hội năm 2024

1. Chỉ tiêu kinh tế (4 chỉ tiêu):

- Thu nhập bình quân đầu người: 45 triệu đồng.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 796 tấn.
- Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn: 50 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 37 triệu đồng.

2. Chỉ tiêu xã hội (7 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ hộ nghèo: 6 % (tương đương giảm 3 hộ)
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 78%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (Chiều cao): 23 %.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới: 13 ‰.
- Lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 3 – 5 lao động.
- Tỷ lệ người tham gia BHYT trên 90%
- Lượng lao động tham gia BHXH tự nguyện: 24 người

3. Chỉ tiêu môi trường (3 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trên 99 %
- Tỷ lệ hộ gia đình dùng nước sạch 96 %.
- Tỷ lệ hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh 100 %, trong đó tự hoại 40 %.

4. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới: Duy trì và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới.

II. Nhiệm vụ cụ thể các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- **Trồng trọt:** Tăng cường chỉ đạo nhân dân chăm sóc, bón phân nâng cao năng suất cây lúa nước, áp dụng phương pháp cải tiến (SRI) để tăng năng suất; tập trung chỉ đạo gieo trồng cây lương thực có hạt đạt và vượt chỉ tiêu giao, phân đấu thực hiện các diện tích như: lúa nước 116 ha, Rau các loại: 43 ha, Ngô: 43 ha, khoai lang 3,5 ha, khoai khác 10 ha, sắn 55 ha, mía 1,5 ha, đậu các loại: 32 ha, Cây Ót 1,5 ha.

+ **Kinh tế vườn:** Đẩy mạnh phong trào làm vườn theo mô hình có hiệu quả kinh tế, tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân chăm sóc, bón phân các loại cây đã trồng, liên kết chuỗi giá trị các loại cây ăn quả, tăng sản lượng cây ăn quả đạt theo tiêu chuẩn VietGap; tăng cường vận động nhân dân cải tạo vườn tạp, chặt bỏ cây già cỗi, kém hiệu quả để thay thế trồng cây có giá trị kinh tế cao. Phân đấu thu nhập từ vườn 42 triệu đồng/ha/năm.

+ **Cây cao su:** Tăng cường chỉ đạo nhân dân duy trì diện tích vườn cây đồng thời chăm sóc, khai thác đúng quy trình kỹ thuật; các hộ đã chặt bán vườn cây đăng ký trồng lại cây cao su hoặc chuyển sang trồng cây Quế nguyên liệu.

- **Lâm nghiệp:** Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp phá rừng, lấn chiếm rừng tự nhiên; tiếp tục triển khai nhân dân đăng ký trồng rừng gỗ lớn nơi có diện tích đất rừng đầm 10 ha; khai thác rừng trồng 100 ha; tiếp tục chỉ đạo trồng rừng sản xuất sau khai thác. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng, thường xuyên kiểm tra, tuần tra, truy quét các đối tượng khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép. Tiếp tục triển khai dự án trồng cây Quế 50 ha (trong đó: trồng phân tán 10 ha, trồng tập trung 40 ha).

- **Chăn nuôi – thú y – Thủy sản:** Tập trung chỉ đạo nhân dân nâng cao số lượng, chất lượng đàn bò 510 con, trâu 450 con, lợn 4.250 con, gia cầm: 25.000 con, trong đó gà: 20.000 con; tăng cường chỉ đạo, theo dõi các nhóm chăn nuôi bò có hiệu quả và tiếp tục triển khai các nhóm hộ có nhu cầu chăn nuôi bò làm sớm các thủ tục hồ sơ ngay từ

đầu năm 2024; phát triển đàn lợn theo hướng gia trại, trang trại tập trung, xa khu dân cư; thực hiện chăn nuôi có chuồng trại gắn với công tác bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phát triển mô hình gà thả đồi. Chỉ đạo nhân dân có điều kiện nguồn nước tự chảy đưa vào ao hồ để thả nuôi cá nước ngọt; tăng cường công tác phòng chống, dịch bệnh, đẩy mạnh công tác tiêm phòng vắc xin ở đàn gia súc, gia cầm đảm bảo kế hoạch giao.

1.2. Công nghiệp – TTCN và xây dựng

- **Công nghiệp-TTCN:** Tiếp tục chỉ đạo nhân dân duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương như: đàn lát, khôi phục và phát triển ẩm thực, điêu khắc...; tuyên truyền nhân dân đăng ký học các ngành nghề để đăng ký tham gia lao động tại các công ty, xí nghiệp trong và ngoài huyện.

- Quy hoạch và Xây dựng cơ bản

+ **Quy hoạch:** Tổ chức công khai, công bố kết quả phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 và Quy định quản lý quy hoạch theo quy định pháp luật của Nhà nước.

+ **Đầu tư – xây dựng cơ bản:** Tiếp tục thu hút các nguồn vốn từ các chương trình, dự án để đầu tư: Làm mới đường sản xuất khe A Bhi; làm mới Nghĩa trang nhân dân xã Thượng Long; sửa chữa đường sản xuất A Kỳ; làm mới 03 phòng học trung tâm GDTX cơ sở 2; làm mới vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng đường trung tâm từ cầu Thượng Long đến cầu A Ka; nâng cấp sửa chữa sân, hàng rào, nhà để xe trụ sở UBND xã; sửa chữa nâng cấp đường liên thôn, liên xóm; sửa chữa kênh mương,.... Tiếp tục rà soát, đề xuất đăng ký và đề nghị đầu tư nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các công trình khác trên địa bàn.

1.3. Dịch vụ: Tăng cường chỉ đạo nhân dân phát triển mở rộng các loại hình dịch vụ và việc đảm bảo số lượng, chất lượng các mặt hàng, các cơ sở đảm bảo về công tác Phòng cháy chữa cháy.

1.4. Tài nguyên - môi trường, giải phóng mặt bằng

- **Tài nguyên:** Tiếp tục rà soát các hồ sơ đủ điều kiện cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất. Tiếp tục công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tuyệt đối không để xảy ra trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích và chấp hành nghiêm quy hoạch đất đai trên địa bàn. Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo quy trình pháp luật nhà nước về công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Tiếp tục thực hiện công tác đăng ký, lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tất cả các loại đất.

- **Môi trường:** Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp trong quản lý môi trường, chú trọng công tác quản lý xử lý chất thải; tổ chức các hoạt động như ra quân vệ sinh môi trường; thu gom xử lý chất thải, rác thải; giải quyết những vấn đề môi trường bức xúc, tồn đọng trên địa bàn, cơ quan, đơn vị, trường học, cơ sở sản xuất, kinh doanh; khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương, ao hồ hệ thống thoát nước ú đọng...Tổ chức sự kiện môi trường gắn với các hoạt động thực hiện các mô hình, phong trào, Ngày Chủ Nhật xanh, phong trào “Chống rác thải nhựa” và “Nói không với túi ni lông sử dụng một lần”. Giữ nguyên hiện trạng của 29 điểm thùng rác đã được bố trí trên địa bàn và tiếp tục đề nghị tăng thêm số lượng thùng khoảng 10 thùng.

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý nông thôn, trật tự xây dựng, chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong xây dựng. Tăng cường kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh về đảm bảo hành lang an toàn giao thông và bảo vệ môi trường để đảm bảo về mỹ quan

và môi trường xanh, sạch, sáng và đẹp. Phát huy có hiệu quả phong trào tự quản trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý, ngăn chặn tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép trên địa bàn.

- **Giải phóng mặt bằng:** Tăng cường triển khai, công khai đến các thôn và nhân dân biết về quy định của nhà nước trong quá trình triển khai đầu tư các hàng mục, công trình, các Dự án trên địa bàn. Tiếp tục tuyên truyền, vận động, động viên nhân dân tự nguyện hiến đất, cây trồng, công trình, ngày công lao động và giải phóng mặt bằng theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" và "Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân làm và thụ hưởng". Vận động nhân dân chỉnh trang hàng rào, trồng hoa, cây xanh, cây cau dọc hàng rào các tuyến đường giao thông trên địa bàn.

1.5. Tài chính – Tín dụng: Thu ngân sách trên địa bàn năm 2024: 37 triệu đồng, cụ thể: Thu phí, lệ phí 5 triệu đồng; thu khác 6 triệu đồng; các khoản phân chia theo tỷ lệ 25 triệu đồng; dự kiến chi thường xuyên 5.640.764.000 đồng (đã trừ tiết kiệm). Tích cực thu ngân sách, chống thất thu; có biện pháp cụ thể xử lý nợ đọng thuế; khai thác hiệu quả các nguồn thu. Phân đầu thu ngân sách vượt chỉ tiêu được giao kể cả các khoản thu nhân dân đóng góp. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện việc thu thuế xây dựng nhà ở tư nhân. Thực hiện tốt việc công khai, công bằng trong thu thuế, phí và các khoản thu khác.

1.6. Phát triển kinh tế tập thể: Chỉ đạo hợp tác xã làm thủ tục liên kết theo chuỗi giá trị đối với cây quế và một số sản phẩm khác; triển khai chỉ đạo hộ gia đình ông Tà Rương Mão đăng ký thành lập tổ hợp tác để mở rộng và phát triển số lượng men lá và tạo điều kiện người lao động trong xã có việc làm và tạo thu nhập, đồng thời quy trình sản xuất phải hợp vệ sinh, đảm bảo chất lượng.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục – Đào tạo

- Thực hiện tốt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025; tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các bậc học, nhất là phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Trường Mầm non: Duy trì 100% nhóm, lớp học 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú. Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân dưới 6,2% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 8,5%. Tỷ lệ trẻ em ra lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi đạt 100%. 100% trẻ 5 tuổi biết sử dụng tiếng Việt để giao tiếp.

- Tiểu học đạt 100%, cuối năm học hoàn thành lớp học trên 96%. THCS huy động trên 99%; phân đầu học sinh THCS xếp loại hạnh kiểm Khá trở lên trên 93%, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu. Tỷ lệ học sinh Giỏi trên 5%, học sinh Khá 47-50 %, xếp loại Yếu, Kém, lưu ban dưới 5%. Học sinh lớp 9 hoàn thành THCS 100%. Có học sinh Giỏi cấp huyện. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%. Nâng cao số lượng thi đậu các trường Cao đẳng, Đại học. Hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng ở các bậc học.

- Phổ cập, xóa mù chữ: Phân đầu xã đạt chuẩn PCGDMN 5 tuổi; tăng cường đưa trẻ đi học chuyên cần; đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3, đạt chuẩn Phổ cập THCS mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Duy trì trường Tiểu học, THCS Long Quảng đạt chuẩn Quốc gia và xây dựng trường MN đạt chuẩn Quốc gia ở mức độ 1; Tập trung đầu tư các dự án xây dựng trường học; nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, đảm bảo đáp ứng trang thiết bị dạy - học. Đề xuất UBND huyện tiếp tục quan tâm đầu tư CSVC trường Mầm non để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đăng ký gia đình đạt danh hiệu học tập trên toàn xã đạt 65%; đăng ký dòng họ, thôn, đơn vị đạt danh hiệu học tập 100%.

2.2. Y tế: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, coi trọng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; tiếp tục triển khai các đợt truyền thông lồng ghép các chương trình: không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống, tăng cường triển khai giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tổ chức tiêm chủng mở rộng; phòng ngừa đậu mùa khi, sốt xuất huyết.

2.3. Dân số, gia đình và trẻ em: Chú trọng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể thấp còi (Chiều cao) dưới 23 %. Tiếp tục triển khai xây dựng mô hình “Cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên”, quyết tâm giảm thiểu tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên. Phần đầu giảm sinh con thứ 3 trở lên xuống còn: 21,6% (tương đương 13/60 trẻ).

2.4. Văn hóa, Thông tin, Thể dục thể thao: Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước; tăng cường triển khai xây dựng du lịch cộng đồng thôn A Xăng; nâng cao phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Phần đầu gia đình đạt chuẩn văn hóa trên 95 %, và 100% thôn, cơ quan huyện công nhận đạt chuẩn văn hóa; đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao. Đăng tải các tin bài lên trang thông tin điện tử xã. Tiếp tục duy trì tốt hoạt động của Đài truyền thanh xã.

2.5. Công tác xã hội và đời sống nhân dân

Tiếp tục thực hiện tốt việc chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình chính sách, diện BTXH trên địa bàn.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động lực lượng lao động địa phương trong độ tuổi từ 18-35 tuổi tham gia hoạt động đi lao động ở nước ngoài có thời hạn; tập trung đào tạo nghề vào các lĩnh vực như: Nghề du lịch, điêu khắc, đàn lát, kỹ thuật chế biến ẩm thực... Phần đầu trong năm 2024 có từ 3-5 người tham gia thị trường xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài. Phần đầu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2024 lên trên 78 %.

Tiếp tục vận động hộ gia đình tham gia BHYT 90 %; lượng lao động tham gia BHXH tự nguyện: 24 người. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án để giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, năm 2024. Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn: 6 % (tương đương giảm 3 hộ); hộ cận nghèo: 0 %.

2.6. Công tác Dân tộc, tôn giáo:

a) Công tác Dân tộc: Tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định 1719 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 và Đề án của tỉnh, huyện về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Dự án 01: tiếp tục triển khai về nhà ở, nước sinh hoạt phân tán, chuyển đổi nghề cho các hộ nghèo có nhu cầu; hoàn thành xây dựng dự án định canh, định cư tập trung xã Thượng Long; tiếp tục triển khai dự án 3: về tổ/ nhóm trồng cây quế; tổ/ nhóm chăn nuôi bò; Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Vận động nhân dân thiếu việc làm, không có đất sản xuất sang chuyển đổi học nghề để tạo việc làm.

b) Công tác tôn giáo: Tăng cường tuyên truyền các hộ tín ngưỡng tôn giáo chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh, Nội chính, Công tác cải cách hành chính

3.1. Quốc phòng: Thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân; duy trì chế độ trực chỉ huy, trực trực sẵn sàng chiến đấu; chủ động huy động lực lượng, phương án xử trí các tình huống thiên tai bão lụt, cháy nổ, cháy rừng... Tổ chức các hoạt động nắm chắc tình hình diễn biến trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác khám sơ tuyến, tuyển quân đạt kế hoạch trên giao.

3.2. An ninh trật tự, an toàn giao thông: Tiếp tục phối hợp với các ngành, đoàn thể xã trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần ổn định tình hình ANCT&TTATXH trên địa bàn. Tiếp tục trực tuần tra khép kín địa bàn, trực tuần tra an toàn giao thông trên địa bàn.

3.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng:

Tăng cường thực hiện tiếp công dân định kỳ tại trụ sở cơ quan và các thôn đảm bảo theo quy định; giải quyết dứt điểm đơn thư KN-TC phát sinh thuộc thẩm quyền của UBND xã; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm của chuyên môn trong công tác tiếp công dân, giải quyết KN-TC của công dân.

3.4. Công tác Tư pháp: Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, nhất các văn bản luật về đất đai, Luật hôn nhân và gia đình, các chính sách dân số - KHHGD, Luật lâm nghiệp... đồng thời cần tuyên truyền nhiều kênh như các buổi họp dân, trên đài truyền thanh xã, tờ rơi, trên trang thông tin điện tử.

3.5. Công tác nội vụ:

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức và cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công việc của cán bộ, công chức.

+ Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ công chức theo quy định, xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí việc làm, đánh giá, xếp loại cuối năm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh.

3.6. Cải cách hành chính: Tiếp tục triển khai sửa đổi, bổ sung văn bản mới của quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân đúng theo quy định về tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015. Tăng cường giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ đảm bảo và đúng theo quy trình. Thực hiện chuyển đổi số cấp xã, thôn.

III. Các chương trình, dự án trọng điểm:

- Chương trình xây dựng nông thôn mới, gắn với việc giảm nghèo bền vững phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số

- Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững năm 2024

- Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

- Chương trình nâng cao chất lượng cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số

IV. Một số giải pháp chủ yếu

1. Nhóm giải pháp về phát triển kinh tế

- Tập trung chỉ đạo nhân dân chú trọng đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá; tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi.

- Tăng cường công tác quản lý, công khai quy hoạch sử dụng đất; tiếp tục tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân về cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng xây dựng nhà trên đất nông nghiệp và sử dụng đất sai mục đích; đẩy nhanh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, công tác giải phóng mặt bằng; tiếp tục quản lý chặt chẽ tài nguyên, khoáng sản; tiếp tục thực hiện tốt công tác thu gom rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

- Tiếp tục xây dựng quy hoạch chi tiết các điểm dân nông thôn, trung tâm xã; tuyên truyền vận động người dân tham gia làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cụm công nghiệp; huy động hộ dân và hộ chủ mua keo chủ động nâng cấp các công trình xuống cấp.

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn của chương trình (1719) về dự án 1: nhà ở, chuyên đổi nghề, nước sinh hoạt phân tán; dự án 3 về tổ/ nhóm trồng quế, nuôi bò sinh sản.

- Tập trung chỉ đạo, vận động nhân dân đầu tư xây dựng các mô hình chăn nuôi lợn theo hướng gia trại và đảm bảo nơi quy định; tăng cường chỉ đạo đăng ký tham gia Mô hình nuôi lợn lai; Mô hình nuôi gà thả vườn, thả đồi; Mô hình trồng Dứa Cayen; Mô hình trồng Bưởi da xanh.

- Tiếp tục chỉ đạo HTX hoạt động có hiệu quả, tiến hành rà soát các thành viên tham gia quản lý, điều hành hợp tác xã và thành lập các nhóm, các tổ hợp tác, để liên kết các chuỗi giá trị các sản phẩm bền vững cho các đối tác.

- Tiếp tục rà soát các nguồn thu trên địa bàn để tăng thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch giao; thực hiện tốt thu phí tài nguyên môi trường; quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách, đảm bảo theo quy định.

2. Nhóm giải pháp về văn hóa - xã hội:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học; nâng cao ý thức, trách nhiệm của bậc phụ huynh trong việc chăm lo sự nghiệp giáo dục; quan tâm phụ đạo học sinh yếu, kém và bồi dưỡng học sinh khá giỏi.

- Tiếp tục phát huy, bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc Cơ tu, đẩy lùi những văn hóa, phong tục tập quán còn lạc hậu; đẩy mạnh, phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng gia đình, thôn bản, cơ quan, đơn vị văn hóa.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động phòng, chống dịch bệnh và tiêm đầy đủ Vaccine để phòng, chống dịch bệnh khác. Tiếp tục phối kết hợp giữa các ngành đoàn thể từ xã đến thôn tuyên truyền, giám sát tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và vận động nhân dân thực hiện tốt công tác Dân số - KHHGD để hạn chế mức thấp nhất việc sinh con thứ 3 trở lên; tiếp tục quan tâm đến các hộ gia đình chính sách, có công với cách mạng; thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. chính sách an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Tiếp tục phát huy dòng họ, thôn không phát sinh hộ nghèo, không phát sinh nhà tạm; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người đi lao động nước ngoài hợp đồng có thời hạn.

3. Nhóm giải pháp về quốc phòng – an ninh, nội chính

- Về Quốc phòng – An ninh: Tăng cường công tác tuyên truyền tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và Quốc phòng toàn dân, nâng cao nhận thức không lơ là, mất cảnh giác trước mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Chủ động trong tuần tra, kiểm soát, nắm chắc tình hình và phối hợp tốt các lực lượng trong hoạt động giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền,

vận động nhân dân tự nguyện giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ vì cuộc sống bình yên, an toàn và hạnh phúc của nhân dân.

- Về công tác chỉ đạo điều hành và nội chính:

Phát huy ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nhất là người đứng đầu cơ quan. Tăng cường kiểm tra, giám sát kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc và kịp thời biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt.

Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện nâng cao chỉ số cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đẩy mạnh dịch vụ công mức độ 3 và 4; nâng cao thực hiện các ý kiến chỉ đạo của cấp trên; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ và nhân dân.

Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước, gắn với công tác tuyên truyền vận động của Mặt trận, các đoàn thể trong việc thực hiện các mục tiêu chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2024.

4. Về xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục rà soát các tiêu chí đã đạt những chưa bền vững để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức hiện. Hoàn thành thủ tục, hồ sơ để sớm được công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMT và các đoàn thể xã;
- Các công chức xã và các thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Hữu Tuấn